TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30-7-2026
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung giữa anh Khánh và chị Thủy"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thu Hường

Bà Phạm Thị Hạnh

- Thư ký phiên toà: Ông Đoàn Minh Toàn - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 160/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc K, sinh ngày 02/09/1990;

Số CCCD: 036090024205

Nơi ĐKHKTT: Xóm Đ (nay là thôn G), xã N, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở hiện nay: Số E ngõ D Đ, phường Ô, thành phố Hà Nội. *(vắng mặt)*

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 24/07/1994;

Số CCCD: 026194007570

Nơi ĐKHKTT: Xóm Đ (nay là thôn G), xã N, tỉnh Ninh Bình. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn anh Phạm Ngọc K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng T tự do tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã N, tỉnh

Ninh Bình) vào ngày 09/11/2016. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bình thường cho đến khoảng tháng 02/2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân nhiều lần, đến tháng 11/2025 thì chị T có làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 9 tỉnh Ninh Bình sau đó chị T rút đơn khởi kiện để vợ chồng quay lại. Đến 25/4/2026, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh và chị Nguyễn Thị Hồng T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Diệu V, sinh ngày 16-9-2017; Phạm Diệu M, sinh ngày 21-5-2020 và Phạm Thành N, sinh ngày 21-12-2024, hiện nay 03 con đang ở cùng với anh từ khi ly thân. Anh K đề nghị Tòa án giải quyết giao cả 03 con cho anh tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi có khả năng lao động, tự lập Hiện nay, anh đang kinh doanh tại cửa hàng ăn tại số nhà A Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội thu nhập trên 100 triệu đồng một tháng đủ khả năng nuôi dưỡng chăm sóc các con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Ngọc K tự do tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã N, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 09/11/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường nhưng trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và ly thân. Trong quá trình chung sống, chị đã nhiều lần bị chồng có hành vi đánh. Hai lần gần đây nhất có bố mẹ chồng chứng kiến và can ngăn. Lần gần nhất xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng, chị đã rời khỏi nhà. Đến nay, xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đồng ý ly hôn với anh Phạm Ngọc K.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm Phạm Diệu V, sinh năm 2017; Phạm Diệu M, sinh năm 2020 và Phạm Thành N, sinh năm 2024. Hiện nay các cháu đang ở cùng anh K và ông bà nội. Xét thấy các cháu đã quen với môi trường sống hiện tại đồng thời để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt, học tập và phát triển của các cháu, chị đồng ý giao cả 03 con chung cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu đủ tuổi thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Chị đề nghị được thực hiện quyền thăm nom, chăm

sóc, giáo dục con theo đúng quy định của pháp luật và không ai được cản trở, ngăn cấm quyền thăm nom con của chị.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản, không có công nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã N, tỉnh Ninh Bình như sau: Anh Phạm Ngọc K, sinh năm 1990 và chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1994 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã N, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 09-11-2016. Anh K và chị T có 03 con chung là Phạm Diệu V, sinh năm 2017; Phạm Diệu M, sinh năm 2020 và Phạm Thành N, sinh năm 2024. Cháu Phạm Diệu V và Phạm Diệu M không đăng ký khai sinh tại UBND xã N, tỉnh Ninh Bình. Cháu Phạm Thành N, sinh năm 2024 có đăng ký khai sinh tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã N, tỉnh Ninh Bình). Về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị T, địa phương không nắm được do các đương sự nộp đơn trực tiếp tại Tòa án theo quy định mà không hòa giải tại cơ sở. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, anh Phạm Ngọc K và chị Nguyễn Thị Hồng T vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phạm Ngọc K: Xử cho ly hôn giữa anh Phạm Ngọc K và chị Nguyễn Thị Hồng T.

2. Về con chung: Giao ba con chung là Phạm Diệu V, sinh ngày 16-9-2017; Phạm Diệu M, sinh ngày 21-5-2020 và Phạm Thành N, sinh ngày 21-12-2024 cho anh K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Ngọc K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật./.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Ngọc K và chị Nguyễn Thị Hồng T đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Ngọc K và chị Nguyễn Thị Hồng T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã N, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 09-11-2016. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng nhiều lần nảy sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân nhiều lần. Nay anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn, chị T nhất trí ly hôn với anh Phạm Ngọc K do xác định mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh Phạm Ngọc K và chị Nguyễn Thị Hồng T đã không thể hàn gắn, đoàn tụ nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Ngọc K đối với chị Nguyễn Thị Hồng T.

[4] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Anh Phạm Ngọc K và chị Nguyễn Thị Hồng T có ba con chung chưa thành niên là Phạm Diệu V, sinh ngày 16-9-2017; Phạm Diệu M, sinh ngày 21-5-2020 và Phạm Thành N, sinh ngày 21-12-2024; hiện nay các con chung đang ở cùng anh K. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của các đương sự, ý kiến của các con chung chưa thành niên, Hội đồng xét xử thấy: các con chung đang được anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh K đề nghị khi ly hôn giao cả ba con chung cho anh K được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị T đồng ý để anh K tiếp tục nuôi các con để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt, học tập và phát triển của các cháu; cháu Phạm Diệu V có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy, đề nghị của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Phạm Ngọc K và chị Nguyễn Thị Hồng T xác nhận vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Phạm Ngọc K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Ngọc K, chị Nguyễn Thị Hồng T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa anh Phạm Ngọc K và chị Nguyễn Thị Hồng T.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao ba con chung là Phạm Diệu V, sinh ngày 16-9-2017; Phạm Diệu M, sinh ngày 21-5-2020 và Phạm Thành N, sinh ngày 21-12-2024 cho anh Phạm Ngọc K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự lập. Chị Nguyễn Thị Hồng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K do anh K không yêu cầu. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Ngọc K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh K đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu số 0001750 ngày 08 tháng 6 năm 2026. Anh K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Anh Phạm Ngọc K, chị Nguyễn Thị Hồng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 9 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Nam Đồng, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Thọ